



ARCHIMEDES ACADEMY

Hướng dẫn học

Tiếng Việt

QUYỂN 2

LỚP 3



LƯU HÀNH NỘI BỘ - NĂM 2018

TUẦN 10: QUÊ HƯƠNG**TẬP ĐỌC:** “Giọng quê hương” (theo Thanh Tịnh)

“Thư gửi bà”

KỂ CHUYỆN: “Giọng quê hương”**CHÍNH TẢ:** Nghe – viết. Phân biệt l/n, oai/oay, et/oet, dấu hỏi/dấu ngã**Bài 1.** Điền l/n vào chỗ trống:

hoa ...ựu	...ơ đăng	hoa ...á
trời ...ắng	...ả ...ướt	người ...ính

Bài 2. Điền oai hay oay vào chỗ trống (thêm dấu thanh nếu cần):

sống s.....	hí h.....	quả x.....
ng..... giao	nhân l.....	x..... chuyển
h..... bảo	 phong	t..... nguyện

Bài 3. Điền et hay oet vào chỗ trống (thêm dấu thanh nếu cần):

xem x.....	vơ v.....	lòe l.....
mùi kh.....	xoèn x.....	cười t..... miệng
hồ h.....	lờ l.....	r..... buốt

LUYỆN TỪ VÀ CÂU: So sánh

Dấu chấm

Bài 1. Thêm dấu chấm vào chỗ thích hợp và viết hoa chữ cái đầu câu:

“Tôi đang nắn nót viết từng chữ thì Cô-rét-ti chạm khuỷu tay vào tôi, làm cho cây bút nguệch ra một đường rất xấu tôi nổi giận Cô-rét-ti cười, đáp: “Minh không cố ý đâu!”

Cái cười của cậu làm tôi càng tức tôi nghĩ là cậu vừa được phần thưởng nên kiêu căng

Lát sau để trả thù, tôi đẩy Cô-rét-ti một cái đến nỗi hỏng hết trang tập viết của cậu cậu ta giận đỏ mặt, gơ tay dọa tôi, nói: “Cậu cố ý đấy nhé!”

(Theo A-mi-xi, Hoàng Thiếu Sơn dịch)

b. Phần chính

- Nêu mục đích, lí do viết thư
- Hỏi thăm tình hình của người nhận thư
- Thông báo tình hình của mình (người viết)
- Nêu ý kiến trao đổi hoặc bày tỏ tình cảm với người nhận thư

c. Phần cuối thư

- Lời chúc, lời cảm ơn, hứa hẹn
- Chữ kí và tên (họ và tên)

3. Cách viết phong bì thư

- Góc bên trái (phía trên): Ghi họ và tên, địa chỉ của người gửi.
- Góc bên phải (phía dưới): Ghi họ và tên, địa chỉ của người nhận.
- Góc bên phải (phía trên): Dành để dán tem trước khi bỏ vào hòm thư.

II. Bài tập

Bài 1. Đọc bức thư dưới đây và trả lời câu hỏi:

Hà Nội, ngày 26 tháng 5 năm 2018

Huy thân mến!

Tớ là Tùng đây! Lâu rồi tớ chưa được về thăm cậu. Cậu và gia đình có khỏe không? Gia đình tớ vẫn khỏe. Chắc cậu chưa được ra thành phố Hà Nội, nơi tớ sinh ra và lớn lên. Bây giờ, tớ sẽ kể cho cậu nghe về nơi này nhé. Hà Nội là một thành phố rất văn minh, hiện đại. Đường phố Hà Nội tấp nập xe cộ, người qua lại, đặc biệt là vào những ngày giáp Tết. Hà Nội có nhiều ngôi nhà cao tầng, khách sạn ở đây được xây rất cao, còn có cả những siêu thị tuyệt đẹp. Nhưng chỗ tớ thích nhất là công viên. Đây nhé: ở đây có rất nhiều cây xanh, không khí rất trong lành và còn có những trò chơi bổ ích dành cho chúng mình nữa, Huy ạ! Vào cuối tuần, tớ thường được bố mẹ đưa đi chơi ở đây. Lúc nào cậu ra Hà Nội, tớ và cậu sẽ cùng đi đến chỗ đó nhé! Đẹp hơn nữa là Hồ Gươm, quanh hồ là những hàng liễu rủ xuống mặt nước trong xanh trông rất nên thơ cậu ạ! Ngoài những điều tớ vừa nói, Hà Nội còn có rất nhiều danh lam thắng cảnh và những di tích lịch sử mà tớ còn chưa biết. Tớ mong một ngày nào đó, sẽ được cùng cậu ngắm nhìn và khám phá những vẻ đẹp ấy.

Tớ chúc cậu luôn mạnh khỏe, học thật tốt, tớ hi vọng rằng sớm gặp lại cậu.

Nguyễn Công Tùng

[illegible][illegible]

Đề bài: Em hãy viết thư gửi ông bà để hỏi thăm sức khỏe và báo cho ông bà biết về cuộc sống của gia đình em.

[illegible]

[illegible][illegible]

TUẦN 11: QUÊ HƯƠNG

TẬP ĐỌC: “Đất quý, đất yêu” (Truyện dân gian Ê-ti-ô-pi-a)

“Vẽ quê hương” (Định Hải)

KỂ CHUYÊN: “Đất quý, đất yêu”

CHÍNH TẢ: Nghe – viết, nhớ – viết.

Phân biệt ong/oong, s/x, ươn/ương

Bài 1. Điền **s** hoặc **x** vào chỗ trống thích hợp:

...áng ...uốt

...ung ...ướng

...ảng khối

củ ...ẩn

...oa đầu

chim ...âu

...ang đường

lên ...uống

...âu kim

...inh ...ống

...ấp ...ếp

trong ...ạch

Bài 2. Điền **ong** hay **oong** vào chỗ trống thích hợp (thêm dấu thanh nếu cần):

b.....tau

m..... chờ

quả b.....

tr..... trèo

n..... nước

gây ba t.....

v..... vèò

kính c.....

Bài 3. Chọn tiếng trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống để tạo từ ngữ thích hợp:

a. trong; vòng; sức; thương (lượn, lượng)

b. vãi; mình; lên; miện (vương, vượn)

LUYỆN TỪ VÀ CÂU: Mở rộng vốn từ: từ ngữ về quê hương

Ôn tập câu “Ai làm gì?”

Bài 1. Ghép các tiếng “sông”, “hồ”, “ao”, “mương”, “kênh”, “rạch” thành những từ dùng để chỉ sông nước quê hương.

[illegible]

TẬP LÀM VĂN: Nghe – kể

Nói về quê hương

I. Kiến thức

Cần tập trung vào các nội dung sau:

- Quê em ở đâu?
- Quê hương có những thứ gì (cảnh vật, con người...) khiến em thấy gần gũi, gần bó?
- Tình cảm của em đối với quê hương như thế nào?

II. Bài tập

Bài 1. Đọc đoạn văn sau:

“Hòa Bình là mảnh đất em đã sinh ra và lớn lên. Quê hương em thật đẹp với những dãy núi cao và những dải đồi xanh ngát, tầng tầng lớp lớp những thửa ruộng bậc thang do thiên nhiên tự tạo, tô thêm vẻ đẹp của núi rừng Tây Bắc. Đó đây, những cụm nhà sàn khiêm nhường ẩn mình, thấp thoáng giữa rừng cây. Mảnh đất cửa ngõ của miền Tây Bắc ấy đang từng ngày thay da đổi thịt và phát triển không ngừng. Em rất yêu quý, tự hào về quê hương em. Dù mai này đi xa em vẫn luôn nhớ về Hòa Bình dấu yêu.”

(Sưu tầm)

a. Quê hương của bạn nhỏ ở đâu?

[illegible]

b. Bạn nhỏ kể về những điều gì ở quê hương của mình?

[illegible]

c. Tình cảm của bạn nhỏ dành cho quê hương của mình như thế nào?

[illegible]

d. Đoạn văn trên gợi cho em suy nghĩ gì khi nghĩ tới quê hương của mình?

[illegible]

© 2003 Blackwell Publishing Ltd

[illegible]

3

1

PHIẾU CUỐI TUẦN 11

Bài 1. Gạch dưới những từ ngữ nói về quê hương và sản vật ở quê hương:

“Miền Nam có lắm dừa xanh
Có sông lắm cá chày quanh ruộng đồng.
Lúa vàng bát ngát mênh mông
Em yêu dừa ngọt, yêu đồng miền Nam.”

(Sưu tầm)

Bài 2. Gạch dưới những thành ngữ nói về quê hương:

“Chôn nhau cắt rốn”, “Làng trên xóm dưới”, “Thức khuya dậy sớm”, “Non xanh nước biếc”,
 “Non sông gấm vóc”, “Học một biết mười”, “Thẳng cánh cò bay”, “Muôn hình muôn vẻ”,
 “Dám nghĩ dám làm”, “Quê cha đất tổ”, “Như thiêu như đốt”

Bài 3. Gạch dưới các câu kiểu “Ai làm gì?” và điền vào bảng thích hợp:

“Các hoàng tử tỏa đi khắp bốn phương. Người lên rừng tìm sản vật núi rừng. Kẻ xuống biển bắt dân chài mò trai, bắt cá. Lang Liêu dùng gạo nếp trắng thơm để làm hai thứ bánh. Bánh thơm ngon, vua cha hẳn sẽ vui lòng.”

Ai	Làm gì?

Bài 4. Viết câu kiểu “Ai làm gì?” với mỗi từ ngữ sau: “các bạn học sinh”; “đang làm việc trên cánh đồng”; “thoảng đâu rồi lại bay”.

[illegible]

TUẦN 12: BẮC – TRUNG – NAM

TẬP ĐỌC: “Nắng phương Nam” (theo Trần Hoài Dương)

“Cảnh đẹp non sông” (Ca dao)

KỂ CHUYỆN: “Nắng phương Nam”

CHÍNH TẢ: Nghe – viết. Phân biệt tr/ch, oc/ooc, at/ac

Bài 1. Điền **tr/ch** thích hợp vào chỗ trống:

“Quả gấc nào màín	Còn bưởi cam ngọt ngào
Cũng gặp được mặtời	Là vắngăng em đấy
Quả khếấp bao cánh	Có thêm cảái thị
Bay tới những vì sao	Cho đông đủ mùa thu.”

(Theo Nguyễn Đức Quang)

Bài 2. Điền **oc** hay **ooc** vào chỗ trống (thêm dấu thanh nếu cần):

bao b.....	đàn gan	sợi t.....
đ..... sách	chiều d.....	th..... gạo
quần s.....	r..... rách	g..... cạnh

Bài 3. Điền **at** hay **ac** vào chỗ trống (thêm dấu thanh nếu cần):

nh..... gan	ng..... nhiên	thành đ.....
m..... mẽ	trôi d.....	b..... dừa
chất ph.....	l..... quan	đồ đ.....

Bài 4. Tìm từ chứa tiếng có vần **at** hoặc **ac** có nghĩa như sau:

- Dòng nước tự nhiên từ trên cao đổ xuống thấp:
- Trái nghĩa với từ “chăm chỉ”:
- Mong muốn với một sự thôi thúc mạnh mẽ:

“Tất cả vinh quang đều đến từ sự dám bắt đầu.” – Eugene F Ware

LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

Ôn về từ chỉ hoạt động, trạng thái

So sánh

Bài 1. Sắp xếp các từ ngữ sau vào hai nhóm rồi đặt tên cho từng nhóm:

trường lớp, đoàn kết, chia sẻ, nhân dân, bạn bè, yêu thương,

đá bóng, gia đình, thiếu nhi, hò hét, sợ hãi, học trò

[illegible]

Bài 2. Xếp các từ được gạch dưới trong đoạn văn vào nhóm thích hợp:

“Mèo con rất thích ăn bánh: bánh gatô, bánh mì pate, bánh ngọt sôcôla. Chú ăn suốt ngày, chỉ không thích ăn cơm mẹ nấu. Ăn xong chú lại lăn ra ngủ, chẳng chịu làm gì. Mọi người trong nhà nói thế nào chú cũng không nghe. Mèo con ăn nhiều nhưng vẫn không khỏe. Mèo mẹ thấy vậy rất lo lắng liền rủ Mèo con ra sông bắt cá, nhưng Mèo tham ăn đáp:

– Con mệt lắm, con không đi câu đâu!”

– Từ chỉ hoạt động:

[illegible]

– Từ chỉ trạng thái:

[illegible]

Bài 3. Đọc đoạn thơ sau:

"Đây con sông xuôi dòng nước chảy

Bốn mùa soi từng mảnh mây trời

Từng ngọn dừa gió đưa phe phẩy

Bóng lồng trên sóng nước chơi vơi.

Đây con sông như dòng sữa mẹ

Nước về xanh ruộng lúa, vườn cây

Và ấm áp như lòng người mẹ

Chở tình thương trang trải đêm ngày."

(Trích “Vàm Cỏ Đông” – Hoài Vũ)

[illegible]

This image shows a full page of blank graph paper. The grid consists of small squares formed by thin black lines. There are approximately 20 columns and 25 rows of these small squares. The entire page is covered by this uniform grid pattern, with no margins or other markings.

PHIẾU CUỐI TUẦN 12

Bài 1. Chọn từ ngữ thích hợp điền vào chỗ trống trong các dòng dưới đây:

"tùng đàn cò trắng"; "những bụi tre trong làng quê của bé";

"trên những lũy tre làng"; "làm thành tổ"; "để trứng vào tổ";

"ấp trứng nuôi con"; "mò tôm bắt cá"

- Trước đây có rất nhiều tổ cò.
- Cò kiếm cành khô nhỏ đem về chất đống khéo léo
- Mùa xuân tới, duyên dáng bay tới.
- Chúng bay lượn trên bầu trời trong xanh rồi hạ cánh
- Cò mẹ
- Cò mẹ, cò bố thay nhau
- Hằng ngày, cò bay đi ở hồ ao, đầm lầy ven sông.

Bài 2. Đọc đoạn văn sau:

“Cây non vừa trổ, lá đã xòa sát mặt đất. Lá cọ tròn xòe nhiều phiến nhọn dài, trông xa như một rừng tay vẫy, trưa hè lấp lóa nắng như rừng mặt trời mới mọc.”

a. Tìm các từ chỉ hoạt động, trạng thái.

[illegible]

b. Gạch dưới câu văn có hình ảnh so sánh.

Bài 3. Dùng biện pháp so sánh để viết lại các câu sau cho sinh động, gợi cảm:

a. Cánh đồng lúa chín vàng.

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60	61	62	63	64	65	66	67	68	69	70	71	72	73	74	75	76	77	78	79	80	81	82	83	84	85	86	87	88	89	90	91	92	93	94	95	96	97	98	99	100	101	102	103	104	105	106	107	108	109	110	111	112	113	114	115	116	117	118	119	120	121	122	123	124	125	126	127	128	129	130	131	132	133	134	135	136	137	138	139	140	141	142	143	144	145	146	147	148	149	150	151	152	153	154	155	156	157	158	159	160	161	162	163	164	165	166	167	168	169	170	171	172	173	174	175	176	177	178	179	180	181	182	183	184	185	186	187	188	189	190	191	192	193	194	195	196	197	198	199	200	201	202	203	204	205	206	207	208	209	210	211	212	213	214	215	216	217	218	219	220	221	222	223	224	225	226	227	228	229	230	231	232	233	234	235	236	237	238	239	240	241	242	243	244	245	246	247	248	249	250	251	252	253	254	255	256	257	258	259	260	261	262	263	264	265	266	267	268	269	270	271	272	273	274	275	276	277	278	279	280	281	282	283	284	285	286	287	288	289	290	291	292	293	294	295	296	297	298	299	300	301	302	303	304	305	306	307	308	309	310	311	312	313	314	315	316	317	318	319	320	321	322	323	324	325	326	327	328	329	330	331	332	333	334	335	336	337	338	339	340	341	342	343	344	345	346	347	348	349	350	351	352	353	354	355	356	357	358	359	360	361	362	363	364	365	366	367	368	369	370	371	372	373	374	375	376	377	378	379	380	381	382	383	384	385	386	387	388	389	390	391	392	393	394	395	396	397	398	399	400	401	402	403	404	405	406	407	408	409	410	411	412	413	414	415	416	417	418	419	420	421	422	423	424	425	426	427	428	429	430	431	432	433	434	435	436	437	438	439	440	441	442	443	444	445	446	447	448	449	450	451	452	453	454	455	456	457	458	459	460	461	462	463	464	465	466	467	468	469	470	471	472	473	474	475	476	477	478	479	480	481	482	483	484	485	486	487	488	489	490	491	492	493	494	495	496	497	498	499	500	501	502	503	504	505	506	507	508	509	510	511	512	513	514	515	516	517	518	519	520	521	522	523	524	5
---	---	---	---	---	---	---	---	---	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	---

b. Chú gà trống gáy báo mọi người thức giấc.

[illegible]

c. Những chú gà con đang chạy ngoài vườn.

[illegible]

"Tất cả vinh quang đều đến từ sự dấn bắt đầu." – Eugene F Ware

d. Đôi mắt của em bé sáng long lanh.

[illegible]

e. Mái tóc của bà bạc trắng.

[illegible]

Bài 4. Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

“Chim bố và chim mẹ cùng vun vút bay về như hai mũi tên. Diều hâu đang bám vào thân cây, sắp sửa quắp đôi chim non bay đi. Giữa lúc đó, chim bố và chim mẹ về đến tổ. Chúng cùng xòe cánh, bay chập chờn trước mặt kẻ thù. Trông thấy đôi chim bay vọt vờ như ồm, chỉ cần giơ vuốt ra là quắp được, Diều hâu dang cánh bay lên theo. Đôi chim Gáy trở nên nhanh nhẹn. Chim mẹ vội lao xuống, bay quặt về tổ trong lúc chim bố bay đi, lấy thân mình làm mồi cho kẻ thù bay theo.”

(Theo Vũ Hùng)

a. Gạch dưới các từ ngữ chỉ hoạt động của đôi chim bố mẹ và của Diều hâu.

b. Hình ảnh so sánh trong câu “Chim bố và chim mẹ cùng vun vút bay về như hai mũi tên.” gợi cho em cảm nhận gì?

[illegible]

TUẦN 13: BẮC – TRUNG – NAM**TẬP ĐỌC:** “Người con của Tây Nguyên” (theo Nguyễn Ngọc)

“Cửa Tùng” (theo Thụy Chương)

KỂ CHUYỆN: “Người con của Tây Nguyên”**CHÍNH TẢ:** Nghe – viết. Phân biệt iu/uyu, r/d/gi, it/uyt, dấu hỏi/dấu ngã**Bài 1.** Điền **r/d/gi** vào chỗ trống cho thích hợp:

“Những ngày hè đi bên bờ Hạ Long ta có cảmác như đi trước cửaó. Ngọnó lúc êm ả nhưu, lúc phần phật như quạt, mang cái trong lành, cái tươi mát của đạiương vào đất liền, làm sáng khoái tâm hồn ta. Trong tiếngó thổi, ta nghe tiếng thôngeo, tiếng sóng vỗ, tiếng vean và cả tiếng máy, tiếng xe, tiếng cần trục từ trên các tầng than, bến cảng vọng lại. Những âm thanh của sự sống trăm ngả tụ về, theoó ngân lên vang vọng.”

(Theo Thi Sánh)

Bài 2. Điền **iu** hay **uyu** vào chỗ trống (thêm dấu thanh nếu cần):

d..... dàng

khúc kh.....

khẳng kh.....

vướng v.....

chất ch.....

kh..... chân

l..... lo

phụng ph.....

buồn th.....

Bài 3. Điền **it** hay **uyt** vào chỗ trống (thêm dấu thanh nếu cần):

ruột th.....

h..... thở

quần q.....

cam q.....

thút th.....

th..... gà

rú r.....

xe b.....

s..... ngã

Bài 4. Điền thanh hỏi hoặc thanh ngã vào những chữ in đậm:

Làng quê tôi **đa** khuất **hấn**, nhưng tôi **vân** đắm đắm nhìn theo. Tôi **đa** đi nhiều nơi, đóng quân nhiều **chô**, phong cảnh đẹp hơn đây nhiều. Nhân dân coi tôi như người làng và **cung** có **nhưng** người yêu tôi tha thiết, nhưng sao sức quyến **ru**, nhớ thương **vân** không **manh** liệt bằng **manh** đất cộc cằn này.

(Theo Nguyễn Khải)

“Câu trả lời gọn nhất là hành động.” – Goethe

II. Luyện tập

Bài 1. Điền dấu chấm, dấu chấm hỏi thích hợp vào chỗ trống:

“Một hôm trong lúc đi chơi, cậu nhìn thấy một bà cụ tay cầm thỏi sắt mài miết mài vào tảng đá ven đường. Thấy lạ, cậu bèn hỏi:

– Bà ơi, bà làm gì thế ()

Bà cụ trả lời:

– Bà mài thỏi sắt này thành một chiếc kim để khâu vá quần áo ()

Cậu bé ngạc nhiên:

– Thỏi sắt to như thế, làm sao bà mài thành kim được ()”

Bài 2. Điền dấu câu thích hợp vào chỗ trống:

a. Bao năm rồi () tôi vẫn không sao quên được vị thơm ngậy () hăng hắc của chiếc bánh khúc quê hương ()

b. Có lần () cô giáo ra cho chúng tôi một đề văn ở lớp: “Em đã làm gì để giúp đỡ mẹ ()”

c. Trời xanh ngắt trên cao () xanh như dòng sông trong () trôi lặng lẽ giữa những ngọn cây hè phố ()

d. Thanh mở to đôi mắt hiền dịu nhìn tấm bảng () vừa đọc vừa mân mê mớ tóc mai ()

Bài 3. Chọn dấu câu thích hợp điền vào chỗ trống:

“Phong đi học về () Thấy em rất vui, mẹ hỏi:

– Hôm nay con được điểm tốt à ()

– Vâng () Con được khen nhưng đó là nhờ con nhìn bạn Long () Nếu không bắt chước bạn ấy thì chắc con không được thầy khen như thế ()

Mẹ ngạc nhiên:

– Sao con lại nhìn bài của bạn ()

– Nhưng thầy có cấm nhìn bạn tập đâu () Chúng con thi thể dục ()”

Bài 4. Diễn đạt lại câu sau thành các câu có sử dụng dấu chấm than, dấu chấm hỏi:

“Mặt trời đã mọc.”

[illegible]

Bài 5. Cho hai câu: (1) Mẹ đi chợ về chưa?, (2) A, mẹ đi chợ về rồi!

Nhận xét về dấu câu và cho biết mỗi câu đã cho dùng để thể hiện điều gì.

[illegible]

TẬP LÀM VĂN: Viết thư

Viết thư cho một bạn kể lại việc em cùng mọi người tham gia bảo vệ môi trường.

This image shows a full page of blank graph paper. The grid consists of small squares formed by thin black lines. There are approximately 20 columns and 25 rows of squares. A thicker vertical line runs down the left side, creating a margin. A thicker horizontal line runs across the top, creating a header space. The rest of the page is filled with the standard grid pattern.

Chào Vịt Con () Tôi là Chuột Túi () Bạn có muốn nghe tôi kể chuyện về mẹ không ()

Vịt Con gặt đầu () Chuột Túi liền kể:

Tôi còn bé nên được ở trong cái túi trước bụng của mẹ tôi () Thật là êm ái ()
Đã bao lần, mẹ tôi mang tôi chạy băng qua cánh rừng, qua đồng cỏ mênh mông để
tránh hổ dữ () Mẹ thở hổn hển, ướt đầm mồ hôi. Ôi () Tôi yêu mẹ biết bao ()”

Bài 5. Khoanh vào những dấu câu dùng sai. Viết lại đoạn trích sau khi đã sửa.

Trong lúc đau đớn, Cây Sồi chợt nhớ đến chim Gõ Kiến. Cây Sồi thì ào rên rí:

– Gõ Kiến ơi? Bạn ở đâu! Xin đến giúp tôi?

Lời khẩn cầu của Cây Sồi theo gió vọng khắp khu rừng và đến tai chim Gõ Kiến. Chim Gõ Kiến vội vã bay đến và nói:

– Bạn cứ yên tâm. Tôi sẽ giúp bạn?

Rồi Gõ Kiến chăm chú quan sát. Mới thoáng nhìn, Gõ Kiến đã phát hiện ngay những chỗ lũ sâu đang ẩn náu. Gõ Kiến lần lượt lôi ra những con sâu béo múp. Một lúc sau, tất cả lũ sâu mẹ, sâu con đã bị Gõ kiến tiêu diệt hết.

A full-page view of a blank sheet of graph paper. The page is covered by a uniform grid of small squares formed by thin black lines. There are no margins, text, or other markings on the paper.

LUYỆN TẬP CHUNG (SỐ 2)

Bài 1. Trả lời các câu hỏi dựa vào nội dung bài đọc sau:

Bàn tay diu dàng

“Bà của An mới mất nên An xin nghỉ học mấy ngày liền. Sau đám tang bà, An trở lại lớp, lòng nặng trĩu nỗi buồn. Thế là chẳng bao giờ An còn được nghe bà kể chuyện cổ tích, chẳng bao giờ An được bà âu yếm, vuốt ve...”

Nhớ bà, An ngồi lặng lẽ. Thầy giáo bước vào lớp. Thầy bắt đầu kiểm tra bài làm ở nhà của học sinh.

Khi thấy đến gần, An thì ào buồn bã:

- Thưa thầy, hôm nay em chưa làm bài tập.

Thầy nhẹ nhàng xoa đầu An. Bàn tay thầy dịu dàng, đầy trìu mến, thương yêu.
An nói tiếp: ..

- Nhưng sáng mai em sẽ làm ạ!
- Tốt lắm! Thầy biết em nhất định sẽ làm! – Thầy khẽ nói với An.”

(Phỏng theo Xu-khôm-lin-xki, Mạnh Hưởng dịch)

a. Tìm từ ngữ thể hiện tâm trạng của An khi bà mất.

[illegible]

b. Vì sao An lại buồn như vậy?

[illegible]

c. Khi thầy giáo kiểm tra bài cũ, An đã nói gì với thầy?

[illegible]

d. Khi biết An chưa làm bài tập, thầy giáo đã làm gì?

[illegible]

[illegible]

Bài 6. Gạch dưới từ khác loại trong mỗi nhóm:

- a. khu vườn, thơm nức, hoa lan, hoa hồng
- b. học sinh, khiêm tốn, trung thực, dũng cảm
- c. vui mừng, buồn phiền, nói năng, tức giận
- d. chạy nhảy, học hành, đấu tranh, giấc mơ

Bài 7. Điền dấu chấm vào chỗ thích hợp và viết hoa (chữ đầu câu, tên riêng):

“Quyển sổ được mở ra những dòng chữ nắn nót ghi nội dung hợp, các việc cần làm, những chuyện lí thú...”

Thanh lên tiếng:

– Đây rồi! mô-na-cô đúng là nước vào loại nhỏ nhất, diện tích chỉ gần bằng nửa hồ tây ở thủ đô hà nội nhưng va-ti-căng còn nhỏ hơn: Quốc gia đặc biệt này rộng chưa bằng một phần năm mô-na-cô nước lớn nhất là nga, rộng hơn nước ta trên 50 lần“

(Trích "Cuốn sổ tay" – Nguyễn Hoàng)

[illegible]

Bài 8. Điền dấu hai chấm vào chỗ thích hợp trong những câu sau:

- Một ý nghĩ vụt đến, Ma-ri-ô hét to “Giu-li-ét-ta, xuống đi! Bạn còn bố mẹ...”.
- Rồi những cảnh tuyệt đẹp của đất nước hiện ra cánh đồng với những đàn trâu thung thăng gặm cỏ, dòng sông với những đoàn thuyền ngược xuôi.
- Sau nửa tháng trời, Ác-si-mét đã làm ra một chiếc máy bơm có hai cửa một cửa dẫn nước sông vào, còn một cửa dẫn nước ra ruộng.

ĐỀ LUYỆN 03

Bài 1. Đọc bài văn sau rồi khoanh vào câu trả lời đúng hoặc thực hiện yêu cầu:

Mùa thu trong trẻo

“Mùa thu, bầu trời tự nhiên cao bổng lên và trong xanh. Một màu xanh trướng sáo ngọt ngào, êm dịu. Văng hắt những đám mây đen thường ùn ùn kéo lên từ phía chân trời mỗi buổi chiều oi bức và vì thế, những trận mưa ào ạt như trút nước cũng thưa đi. Con sông chảy qua đầu làng Thanh thoi sỏi bọt đục ngầu, ào ạt xô đẩy những đám củi rêu bọt, chảy về xuôi. Giờ nó lắng lại, chỉ lặn tẩn gợn sóng, vỗ nhẹ vào đôi bờ lóc bóc. Cũng có lúc dòng sông như một tấm gương tráng thủy ngân xanh, soi rõ trời cao và những cánh cò trắng muốt vỗ thông thả qua sông một cách bình thản. Lúc ấy, mặt nước y hệt như một con người sâu sắc, đang mãi mê suy nghĩ điều gì...”

Trong hồ rộng, sen đang lụi tàn. Những chiếc lá to như cái sàng màu xanh sẫm đã quăn mép, khô dần. Họa hoằn mới có vài lá non xanh, lúc nho nhỏ mọc xòe trên mặt nước. Gương sen to bằng miệng bát, nghiêng nghiêng như muốn soi chân trời. Tiếng cuốc kêu thưa thớt trong các lùm cây lau sậy ven hồ. Dường như chúng mỗi miệng sau một mùa hè kêu ra rả và bây giờ muốn nghỉ ngơi cho lại sức...”

(Theo Nguyễn Văn Chương)

1. Bài văn miêu tả thiên nhiên vào mùa nào?

- a. mùa thu b. mùa xuân c. mùa hạ d. mùa đông

2. Dòng nào nêu đúng các sự vật có trong câu “Cũng có lúc dòng sông như một tấm gương tráng thủy ngân xanh, soi rõ trời cao và những cánh cò trắng muốt vỗ thông thả qua sông một cách bình thản.”?

- a. dòng sông, tấm gương, thủy ngân, trời, cánh cò
b. dòng sông, thủy ngân, soi, thông thả
c. thủy ngân, cánh cò, tấm gương, bình thản
d. cánh cò, trắng muốt, dòng sông, thông thả

3. Sự thay đổi nào không được nhắc đến trong bài?

- a. bầu trời tự nhiên cao bổng lên và trong xanh
b. văng hắt những đám mây đen thường ùn ùn kéo lên từ phía chân trời mỗi buổi chiều oi bức

- c. lá cây nhuộm sắc vàng
 - d. trong hồ rộng, sen đang lụi tàn
4. Bức tranh mùa thu hiện ra như thế nào?
- a. cảnh vật sang thu có nhiều thay đổi rõ rệt
 - b. con người cảm thấy dễ chịu hơn trước không khí mùa thu
 - c. cây cối mang nhiều màu sắc khác nhau
 - d. sự vật đều mệt mỏi, cần nghỉ ngơi
5. Tìm và gạch dưới các hình ảnh so sánh trong bài văn trên.

Bài 2. Chọn **tr** hoặc **ch** thích hợp điền vào chỗ trống:

- a. “Nắng ...iêu ở quê ngoại
Óng ả vàng ngọn ...anh
Lích ...ích ...ên cành khế
Tiếng ...im ...ong rừng xanh.”

(Theo Phan Thanh Chương)

- b. “Nền ...ời rực hồng. Từng đàn én ...ao lượn, bay ra phía biển. Những con tàu sơn ...ắng đậu san sát, tung bay cờ đủ màu sắc, ...ông ...úng như những tòa lâu đài nổi ẩn hiện ...ong gió ban mai.”

(Theo Đoàn Giới)

Bài 3. Gạch dưới từ chỉ trạng thái trong đoạn văn dưới đây:

“Mẹ ơi, mẹ hãy giả vờ quay đi chỗ khác một tí, chỉ một tí thôi để cho con ngắt bông hoa đi, mẹ!” Con nhủ thầm như thế và nhân lúc mẹ không để ý, con đã quên lời mẹ khuyên, tự ý ngắt bông hoa đẹp kia. Con giấu kín bông hoa dưới một lùm cây. Đến gần trưa, các bạn con vui vẻ chạy lại. Con khoe với các bạn về bông hoa. Nghe con nói, bạn nào cũng náo nức muốn được xem ngay tức khắc. Con dẫn các bạn đến nơi bông hồng đang ngủ. Con vạch lá tìm bông hồng, còn các bạn chăm chú như nín thở chờ bông hồng thức dậy.

(Theo Trần Hoài Dương)

Bài 4. Đặt câu hỏi cho bộ phận được gạch dưới:

- a. Mấy chú gà con đi kiếm ăn cùng với mẹ.

[illegible]

b. Mấy câu học trò gọi nhau đi đá bóng.

c. Chúng em là những học sinh chăm ngoan.

Bài 5. Trong bài "Mùa thu của em", nhà thơ Quang Huy viết:

“Mùa thu của em

Mùa thu của em

Là vàng hoa cúc

Là xanh cỏm mới

Như nghìn con mắt

Mùi hương như gợi

Mở nhìn trời êm

Từ màu lá sen.”

Cảm nhận của em về hình ảnh mùa thu trong đoạn thơ.

Bài 6. Viết đoạn văn từ 5 đến 7 câu kể về cảnh vật xung quanh trong một mùa mà em thích nhất.

[illegible]

TUẦN 14: ANH EM MỘT NHÀ**TẬP ĐỌC:** “Người liên lạc nhỏ” (theo Tô Hoài)

“Nhớ Việt Bắc” (Tố Hữu)

KỂ CHUYỆN: “Người liên lạc nhỏ”**CHÍNH TẢ:** Nghe – viết. Phân biệt ay/ây, l/n, i/iê, au/âu**Bài 1.** Điền **ay** hoặc **ây** vào chỗ trống (thêm dấu thanh nếu cần):

v..... mượn v..... quanh m..... vá ng..... ngắt

th..... cô gi..... tờ thi ch..... vận m.....

Bài 2. Điền **i** hoặc **iê** vào chỗ trống (thêm dấu thanh nếu cần):

k...n trì m...n màng m...n man tạm b...t

th...ch thú l...u lo ch... chít s...ng năng

Bài 3. Điền **au** hoặc **âu** vào chỗ trống (thêm dấu thanh nếu cần):

c..... chuyện s..... sắc con ch..... x..... xí

m..... chóng trâu c..... yêu d..... kh..... khỉnh

LUYỆN TỪ VÀ CÂU: Ôn tập về từ chỉ đặc điểm

Ôn tập câu “Ai thế nào?”

Ôn tập về từ chỉ đặc điểm**I. Kiến thức****1. Từ chỉ đặc điểm là gì?**

– Từ chỉ đặc điểm là những từ chỉ hình dáng, màu sắc, kích cỡ, tính cách, phẩm chất... của người hoặc sự vật.

– Từ chỉ đặc điểm thường trả lời cho câu hỏi: “Thế nào?”, “Như thế nào?”.

2. Phân loại từ chỉ đặc điểm

Từ chỉ đặc điểm được chia thành nhiều loại: từ chỉ đặc điểm về màu sắc, về hình dáng, về kích thước, về mùi vị, về tính cách – phẩm chất, về tính chất...

“Câu trả lời gọn nhất là hành động.” – Goethe

II. Bài tập

Bài 1. Đọc đoạn văn sau:

"Sẻ non rất yêu bằng lăng và bé Thơ. Nó muốn giúp bông hoa. Nó chấp cánh, bay vù về phía cành bằng lăng mảnh mai. Nó nhìn kĩ cành hoa rồi đáp xuống. Cành hoa chao qua, chao lại. Sẻ non cố đứng vững. Thế là bông hoa chúc hẳn xuống, lọt vào khuôn cửa sổ."

(Theo Phạm Hồ)

Tìm trong đoạn văn: các từ chỉ hoạt động – trạng thái, các từ chỉ đặc điểm.

Bài 2. Khoanh vào từ thích hợp trong ngoặc để hoàn thành đoạn văn:

“Hồi còn đi học, Hải rất (mải mê, say sưa, say mê) âm nhạc. Từ căn gác nhỏ của mình, Hải có thể nghe tất cả các âm thanh (náo nức, náo nhiệt, nô nức), ồn ã của thủ đô. Tiếng ve kêu (dai dẳng, rạo rực, rền rĩ) trong những đám lá cây bên đường. Tiếng kéo (lách tách, lách cách, lạch bạch) của những người bán thịt bò khô. Tiếng còi ô tô xin đường (gắt gỏng, gay go, gay gắt). Tiếng còi tàu hỏa thét lên và tiếng bánh sắt lăn trên đường ray (ầm ầm, ầm ì, thì thầm)”.

(Theo Tô Ngọc Hiến)

Ôn tập kiểu câu “Ai thế nào?”

I. Kiến thức cần nhớ

- Kiểu câu “Ai thế nào?” nêu lên đặc điểm hoặc trạng thái của người, con vật, đồ vật, cây cối... Nhờ đó, ta hình dung cụ thể hơn về sự vật.
- Kiểu câu “Ai thế nào?” gồm hai bộ phận:
 - + Bộ phận chính thứ nhất nêu lên người, con vật, đồ vật, cây cối. (BPCT1 trả lời câu hỏi: “Ai?”, “Cái gì?”, “Con gì?”);
 - + Bộ phận chính thứ hai thường nêu lên đặc điểm, hình dáng, màu sắc, kích thước... hoặc trạng thái của người, con vật, đồ vật, cây cối... đã được nói đến ở bộ phận chính thứ nhất. (BPCT2 trả lời câu hỏi: “Thế nào?”).

II. Bài tập

Bài 1. Khoanh vào chữ cái trước các câu kiểu "Ai thế nào?":

- a. Hương ngọc lan thơm ngào ngạt một góc vườn.
- b. Những chú gấu đi kiếm mật ong về dự trữ thức ăn cho mùa đông.
- c. Những cành phượng chi chít hoa đỏ rực.
- d. Mùa hè, ve kêu rộn rã khắp mọi nơi.
- e. Sách vở của em được sắp xếp gọn gàng.
- f. Cô giáo và các bạn đều yêu quý cậu học trò mới chuyển đến lớp.
- g. Cậu học trò nhỏ chạy khắp sân trường.

Bài 2. Dùng dấu gạch chéo để ngăn cách giữa bộ phận trả lời câu hỏi "Ai?" và "Thế nào?" trong các câu sau:

- a. Những chùm hoa trắng muốt, nhỏ như những chiếc chuông tí hon.
- b. Hoa sấu thơm nhẹ.
- c. Lưng đá to lù lù, cao ngập đầu người.
- d. Ếch con ngoan ngoãn, chăm chỉ và thông minh.

Bài 3. Gạch dưới các câu kiểu "Ai thế nào?" trong đoạn trích và dùng dấu gạch chéo ngăn cách giữa hai bộ phận chính của mỗi câu đó:

"(1) Đã sang tháng ba, đồng cỏ Ba Vì vẫn đẹp như hồi đầu xuân. (2) Không khí trong lành và rất ngọt ngào. (3) Bầu trời cao vút, trập trùng những đám mây trắng... (4) Hồ Giáo đứng đã lâu trên đồng cỏ. (5) Đàn bê ăn quanh quẩn ở bên anh."

(Theo Phụng Vũ)

Bài 4. Đọc đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu:

"(1) Mặt trăng tròn vành vạnh từ từ nhô lên sau lũy tre. (2) Trăng đêm nay sáng quá! (3) Bầu trời điểm xuyết một vài ngôi sao lấp lánh như những con đom đóm nhỏ. (4) Ánh trăng vàng dịu mát tỏa xuống, chảy tràn lan trên mặt đất, trên các cành cây, ngọn cỏ... (5) Không gian yên tĩnh, chỉ còn tiếng sương đêm rơi lộp bộp lên lá cây và tiếng côn trùng ra rả trong đất ẩm. (6) Chì gió chuyên cần nhẹ nhàng bay làm rung rung mấy ngọn xà cừ trống ở ven đường... (7) Thoang thoang đâu đây mùi hoa thiên lí dịu dàng lan tỏa." (Theo Đào Thu Phong)

- b. Câu (2) thuộc kiểu câu kể nào?

[illegible]

- Bài 5.** Thêm bộ phận trả lời câu hỏi “Thế nào?” để hoàn thành các câu sau:

- d. Chú mèo

a. Những giọt sương buổi sớm thế nào?

[illegible]

- [illegible]

- [illegible]

- [illegible]

Nghe – kể

Giới thiệu về hoạt động

- Đó là hoạt động gì? Hoạt động đó diễn ra ở đâu? Có ai tham gia vào hoạt động đó?
- Hoạt động đó có những đặc điểm gì? Mở đầu, diễn biến, kết thúc như thế nào?
- Ý nghĩa của hoạt động đó.

II. Bài tập

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

"(1) Em là Lê Thanh Thảo, em xin giới thiệu về tổ ba. (2) Tổ em gồm chín bạn.

(3) Bạn ngồi cuối tổ em là bạn Lan Anh. (4) Dãy bàn phía trên, bạn có mái tóc ngắn tên là Ngọc, ngồi bên cạnh là bạn Sơn. (5) Tiếp theo là bàn ba, ngồi bên trái là bạn Hải, ngồi bên phải là em. (6) Trên bàn em là bạn Trang và bạn Linh. (7) Và cuối cùng là bàn bạn Hà và Mai Anh. (8) Mỗi bạn đều có ưu điểm riêng của mình, như bạn Ngọc, Trang, Sơn, Mai Anh, Lan Anh và em đều là những bạn học giỏi. (9) Còn bạn Hà, Khánh Linh, Hải đều là những bạn học khá. (10) Tháng mười một là một tháng rất quan trọng với chúng em bởi đó là tháng chúng em có thể thể hiện lòng biết ơn với những người mẹ thứ hai của mình. (11) Trong đợt thi đua chào mừng ngày 20 tháng 11, tổ em đã đạt những thành tích tốt nhất như là được bông hoa điểm 10; các bạn làm những tờ bích báo đẹp với những bài thơ, bài văn hay nhất về các thầy cô giáo; vẽ những bức tranh về bạn bè, mái trường. (12) Các hoạt động thu truyện, quyên góp ủng hộ các bạn học sinh nghèo cũng được tổ em hưởng ứng nhiệt tình, tiêu biểu như bạn Sơn, Mai Anh và nhiều bạn khác. (13) Em rất yêu tổ của em."

a. Nội dung chính của đoạn trích trên là gì?

b. Câu (1) giới thiệu về:

c. Câu (2), (3), (4), (5), (6), (7) bạn nhỏ kể cho em biết điều gì?

d. Câu (8), (9) bạn nhỏ muốn nói đến điều gì?

e. Ở câu (10), (11), (12), bạn nhỏ đã kể cho em biết chuyện gì?

f. Bạn nhỏ muốn nói điều gì qua câu (13)?

PHIẾU CUỐI TUẦN 14

Bài 1. Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm của sự vật trong đoạn thơ dưới đây:

"Bông đào nho nhỏ

Cánh đào hồng tươi

Hễ thấy hoa cười

Đúng là Tết đến.

Hoa gạo rực đỏ

Bông gạo trắng tinh

Gió thổi rung rinh

Bông bay lá tả."

(Nhược Thủy)

Sự vật	Từ ngữ chỉ đặc điểm của sự vật
bông đào	
cánh đào	
hoa gạo	
bông gạo	

Bài 2. Tìm từ chỉ đặc điểm thích hợp điền vào chỗ trống:

a. Đặc điểm của người: Em bé Cụ già Lực sĩ	b. Đặc điểm của con vật: Con thỏ Con voi Con ong
c. Đặc điểm của hoa: Hoa huệ Hoa cúc Hoa hồng	d. Đặc điểm của quả: Quả mít Quả dứa Quả cam

Bài 3. Gạch dưới các câu kiểu “Ai thế nào?” trong đoạn trích rồi dùng dấu / để ngăn cách bộ phận trả lời cho câu hỏi “Ai?” và bộ phận trả lời cho câu hỏi “Thế nào?”:

"Ngày xưa, Hươu rất nhút nhát. Hươu sợ bóng tối, sợ thú dữ, sợ cả tiếng động lạ. Tuy vậy, Hươu rất nhanh nhẹn, chăm chỉ và tốt bụng. Một hôm nghe tin bác Gấu ốm nặng, Hươu xin phép mẹ đến thăm bác Gấu."

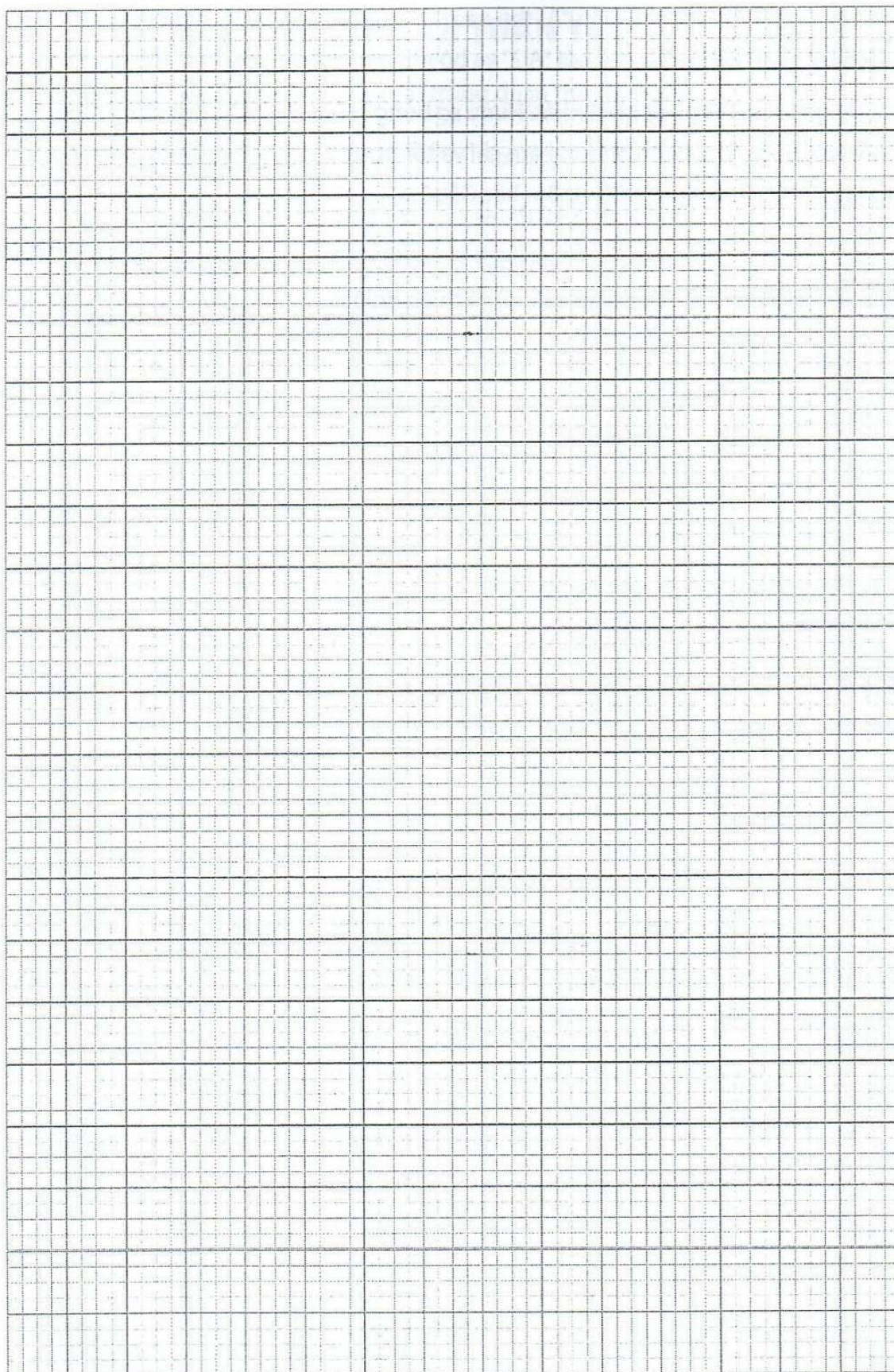
(Theo Thu Hằng)

Bài 4. Đặt 3 câu kiểu “Ai thế nào?” nói về thiên nhiên:

[illegible]

Bài 5. Viết đoạn văn từ 5 đến 7 câu kể về một người họ hàng (cô, dì, chú, bác, anh chị em họ...) mà em rất yêu quý. Đoạn văn có sử dụng câu kiểu “Ai thế nào?”.

[illegible]



TUẦN 15: ANH EM MỘT NHÀ

TẬP ĐỌC: “Hũ bạc của người cha” (Truyện cổ tích Chăm)
 “Nhà rông ở Tây Nguyên” (theo Nguyễn Văn Huy)

KỂ CHUYỆN: “Hũ bạc của người cha”

CHÍNH TẢ: Nghe – viết. Phân biệt ui/uôi, s/x, ât/âc, ưi/ươi

Bài 1. Điền vào chỗ trống s hay x:

...uôn ...ẻ	...anh ...ao	...áng ...uốt	...ai ...ót
...ong ...uôi	...inh ...ôi	...ót ...a	...inh ...ấn

Bài 2. Điền ui hoặc uôi vào chỗ trống (thêm dấu thanh nếu cần):

v..... tươi	t..... tác	con m.....	v..... buồn
cây ch.....	sông s.....	mặt m.....	n..... dạy

Bài 3. Điền ât hoặc âc vào chỗ trống (thêm dấu thanh nếu cần):

quả g.....	m..... độ	gi..... ngủ	đ..... nước
b..... thêm	th..... thà	mặt đ.....	m..... mát
m..... ong	ch..... chội	m..... mía	c..... giữ

Bài 4. Điền ưi hoặc ươi vào chỗ trống (thêm dấu thanh nếu cần):

khung c.....	tốt t.....	g..... thư	mát r.....
t..... tấn	điểm m.....	ng..... mùi	l..... biếng
nhấn g.....	s..... ấm	quả b.....	c..... ngựa

LUYỆN TỪ VÀ CÂU: Từ ngữ về các dân tộc

Luyện tập về so sánh

Bài 1. Chọn từ trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống: (“dân tộc”, “thiểu số”, “làng bản”)

a. là tên gọi các cộng đồng người hình thành trong lịch sử, ở những giai đoạn lịch sử khác nhau.

b. Núi đồi, thung lũng, chìm trong biển mây mù.

c. Phần nhỏ, số ít trong tổng thể một tập hợp hoặc một số đông, phân biệt với đa số, được gọi là

PHIẾU CUỐI TUẦN 15

Bài 1. Đọc thầm văn bản sau:

Ong xây tổ

“Các em hãy xem kia, một bầy ong đang xây tổ. Lúc đầu chúng bám vào nhau thành từng chuỗi như cái mảnh mảnh. Con nào cũng có việc làm. Các chú ong trẻ lần lượt rời khỏi hang lấy giọt sáp dưới bụng do mình tiết ra trộn với nước bọt thành một chất đặc biệt để xây thành tổ. Hết sáp, chú tự rút lui về phía sau để những chú khác tiến lên xây tiếp. Những bác ong thợ già. Những anh ong non không có sáp thì dùng sức nóng của mình để sưởi ấm cho những giọt sáp ong thợ tiết ra. Chất sáp lúc đầu dính như hồ, sau khô đi thành một chất xốp, bền và khó thấm nước.

Cả bầy ong làm việc thật đông vui, nhộn nhịp nhưng con nào cũng biết tuân theo kỉ luật, con nào cũng hết sức tiết kiệm “vòi vữa”.

Chỉ vài ba tháng sau, một tổ ong đã được xây xong. Đó là một toà nhà vững chãi, ngăn nắp, trật tự, có hàng ngàn căn phòng giống hệt nhau. Cả đàn ong trong tổ là một khối hoà thuận.”

(Sưu tầm)

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc thực hiện yêu cầu:

1. Qua việc ong xây tổ, ta thấy ong có những đức tính nào đáng quý?

- a. chăm chỉ, đoàn kết, có kỉ luật, tiết kiệm
- b. có kỉ luật, thật thà, đoàn kết, tiết kiệm
- c. ngay thẳng, chăm chỉ, đoàn kết, có kỉ luật

2. Hình ảnh nào dùng để tả tổ ong?

- a. Một toà nhà vững chãi, ngăn nắp, trật tự có hàng ngàn căn phòng giống hệt nhau.
- b. Một toà lâu đài nguy nga, lộng lẫy đầy màu sắc.
- c. Một ngôi nhà nhỏ, xinh xắn đáng yêu với nhiều cửa sổ.

3. Câu văn nào thể hiện sự khen ngợi cách làm việc của bầy ong?

- a. Các em hãy xem kia, một bầy ong đang xây tổ.
- b. Cả bầy ong làm việc đông vui, nhộn nhịp nhưng con nào cũng biết tuân theo kỉ luật, con nào cũng hết sức tiết kiệm “vòi vữa”.
- c. Cả đàn ong trong tổ là một khối hoà thuận.

TUẦN 16: THÀNH THỊ VÀ NÔNG THÔN

TẬP ĐỌC: “Đôi bạn” (Nguyễn Minh)

"Về quê ngoại" (Hà Sơn)

KỂ CHUYỆN: “Đôi bạn”

CHÍNH TẢ: Nghe – viết, nhớ – viết

Phân biệt tr/ch, dấu hỏi / dấu ngã

Bài 1. Điền vào chỗ trống **tr** hay **ch**?

đọcuyện

.....ênh yênh

buổiiều

.....a me

.....iễnanh

.....uyện cổ tích

Bài 2. Điền dấu hỏi, dấu ngã vào các tiếng in đậm; gạch dưới tiếng viết sai chính tả rồi sửa lại:

Con đường sao mà động thể

Nhà cao xứng **xứng** như núi

Sông sâu **chăng** lội được qua

Mấy chằm **cửa sô** gió gieo

Người, xe đi như gió **thôi**

Đường nên đi vào trong duôt

Ngược lên mới thấy mái nhà.

Quanh co như Páo neo đèo.

(Theo Nguyễn Thái Vận)

LUYỆN TỪ VÀ CÂU: Từ ngữ về thành thị, nông thôn

Dấu phẩy

Bài 1. Kể tên một số tỉnh và thành phố của nước ta.

Ngày: / / 20.....

TV3-Q2

Bài 2. Dùng kiểu câu “Ai thế nào?” để viết 2 câu nói về thành thị và 2 câu nói về nông thôn.

[illegible]

Bài 3. Điền dấu chấm, dấu phẩy vào chỗ trống trong đoạn trích sau:

Buổi sáng () mọi người đổ ra đường () ai cũng muốn ngẩng lên cho thấy
mùi hối chín chấy qua mặt () rừng hồi ngào ngạt, xanh thắm trên các quả đồi
trong làng ()

Những cơn gió sớm đẫm mùi hồi từ các đồi trọc Lộc Bình xôn xao xuống ()
tràn vào cánh đồng Thất Khê () lùa lên những hang đá Văn Lãng trên biên giới ()
ào xuống Cao Lộc () Chi Lăng () Sông Kỳ Cùng đã nhạt hết màu đục đỏ bồi rồi
suốt mùa lũ () bây giờ con sông bằng ử mùi thơm trong vắt lượn quanh co khắp
đất Lạng Sơn vào mùa hồi chín ()

(Theo Tô Hoài)

TẬP LÀM VĂN: Nói về thành thị, nông thôn

I. Kiến thức

- Thành thị: thành phố, thị xã, nơi tập trung đông dân cư, có các ngành công nghiệp và thương nghiệp phát triển.
- Nông thôn: khu vực người dân sinh sống, chủ yếu làm nghề nông nghiệp.

Gợi ý:

- Em nói (viết) về thành thị hay nông thôn?
- Nhờ đâu mà em biết vùng đất đó? (nhân dịp về quê, đi chơi, xem ti vi hay nghe ai kể...)
- Cảnh vật, con người ở đó có gì đặc biệt, đáng yêu?
- Suy nghĩ, tình cảm của em đối với vùng đất này.

"Trên bước đường thành công không có dấu chân của kẻ lười biếng" – Lỗ Tấn

II. Bài tập

Bài 1. Nghỉ hè, em được bố mẹ cho về quê thăm ông bà. Kể lại những điều khiến em ấn tượng sâu sắc trong lần về thăm quê.

[illegible]

Bài 2. Viết một đoạn văn từ 6 đến 8 câu giới thiệu về nơi em đang sống.

[illegible]

PHIẾU CUỐI TUẦN 16

Bài 1. Đọc đoạn trích sau rồi khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

Vịnh Hạ Long

“Bốn mùa Hạ Long mang trên mình một màu xanh đậm thắm: xanh biếc của biển, xanh lam của núi, xanh lục của trời. Tuy bốn mùa là vậy, nhưng mỗi mùa Hạ Long lại có những nét riêng biệt hấp dẫn lòng người. Mùa xuân của Hạ Long là mùa sương và cá mực. Mùa hè Hạ Long là mùa của gió nồm nam và cá ngừ, cá vược. Mùa thu của Hạ Long là mùa của trăng biển, tôm he... Song quyến rũ hơn cả vẫn là mùa hè của Hạ Long. Những ngày mùa hè đi bên bờ Hạ Long ta có cảm giác như đi trước cửa gió. Ngọn gió lúc êm ả như ru, lúc phàn phật như quạt, mang cái trong lành tươi mát của đại dương vào đất liền, làm sáng khoái tâm hồn ta. Trong tiếng gió thổi, ta nghe tiếng thông reo, tiếng sóng vỗ, tiếng ve ran và cả tiếng máy, tiếng xe, tiếng cần trục từ các tầng than, bến cảng vọng lại. Những âm thanh của sự sống trăm ngả tụ về, theo gió ngân lên vang vọng.”

(Theo Thi Sảnh)

1. Những loài cá nào xuất hiện trong bài?
 - a. cá mực, cá ngừ, cá thu
 - b. cá mực, cá ngừ, cá vược
 - c. cá vược, cá mực, cá chim
 - d. cá mực, cá ngừ, cá heo
2. Theo tác giả, mùa nào quyến rũ nhất ở Hạ Long?
 - a. mùa xuân
 - b. mùa hạ
 - c. mùa thu
 - d. mùa đông
3. Dòng nào dưới đây nói về các màu xanh ở Hạ Long?
 - a. xanh non, xanh biếc, xanh thắm
 - b. xanh lam, xanh biếc, xanh lục
 - c. xanh dương, xanh biếc, xanh lam
 - d. xanh ngọc, xanh thắm, xanh ngắt
4. Âm thanh nào không được nhắc đến trong bài?
 - a. tiếng gió thổi
 - b. tiếng sáo diều
 - c. tiếng ve
 - d. tiếng cần trục
5. Gạch một gạch dưới từ chỉ sự vật, hai gạch dưới từ chỉ hoạt động – trạng thái trong câu sau:

“Trong tiếng gió thổi, ta nghe tiếng thông reo, tiếng sóng vỗ, tiếng ve ran và cả tiếng máy, tiếng xe, tiếng cần trục từ các tầng than, bến cảng vọng lại.”

[illegible]

A full-page view of a blank sheet of graph paper. The grid consists of small squares formed by thin black lines. There are four horizontal bands separated by thicker vertical lines, creating a structured layout typical of notebook paper. The entire page is covered by this grid pattern.

[illegible]

TUẦN 17: THÀNH THỊ VÀ NÔNG THÔN**TẬP ĐỌC:** “Mồ Côi xử kiện” (Truyện cổ tích Nùng)

“Anh Đom Đóm” (Võ Quảng)

KỂ CHUYỆN: “Mồ Côi xử kiện”**CHÍNH TẢ:** Nghe – viết. Phân biệt r/d/gi, ăt/ăc, ui/uôi**Bài 1.** Điền **r, d** hoặc **gi** vào chỗ trống:

đôi ...ày	...ành ...ùm	...eo vui	...ộn ...àng
xây ...ựng	mátịu	...ã gạo	...u ...ương

Bài 2. Điền **ui** hoặc **uôi** vào chỗ trống (thêm dấu thanh nếu cần):

v..... tươi	t..... tác	ngược x.....	con m.....
sông s.....	v..... buồn	ngậm ng.....	n..... sông

Bài 3. Điền **ăt** hoặc **ăc** vào chỗ trống (thêm dấu thanh nếu cần):

ch..... chiu	phương B.....	đường s.....	cân nh.....
chuột nh.....	t..... nghên	thu nh.....	ăn m.....

Bài 4. Điền vào chỗ trống **ăt** hoặc **ăc** (thêm dấu thanh nếu cần):

Tay cầm con dao	Để mà dễ ch.....
Làm sao cho s.....	Ch..... củi ch..... cành.
Để mà dễ c.....	

LUYỆN TỪ VÀ CÂU: Ôn về từ chỉ đặc điểm

Ôn tập câu “Ai thế nào?”

Dấu phẩy

Bài 1. Thêm từ chỉ đặc điểm để hoàn thành câu có hình ảnh so sánh:

- Ngựa phi như bay.
- Ngoài đường, người và xe đi lại như mắc cửi.
- Hoa phượng vĩ nở như đốm lửa.
- Đôi mắt Bác Hồ tựa vì sao.
- Khi nở, cánh mai xòe ra như lụa.

“Trên bước đường thành công không có dấu chân của kẻ lười biếng” – Lỗ Tấn

Bài 2. Đặt câu kiểu “Ai thế nào?”:

a. tả cơn mưa

[illegible]

b. tả sân trường

[illegible]

TẬP LÀM VĂN: Viết về thành thị, nông thôn

Viết thư cho ông bà, kể về vẻ đẹp và những điều thú vị của Hà Nội.

[illegible]

PHIẾU CUỐI TUẦN 17

Bài 1. Đọc đoạn trích sau và khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

Những cánh bướm bên bờ sông

“Ngoài giờ học, chúng tôi tha thẩn ở bờ sông bắt bướm. Chao ôi, những con bướm đủ hình dáng, đủ sắc màu. Con xanh biếc pha đen như nhung bay nhanh loang loáng. Con vàng sẫm, nhiều hình mặt nguyệt, ven cánh có cái răng cưa, lượn lờ đờ như trôi trong nắng. Con bướm quạ to bằng hai bàn tay người lớn, màu nâu xỉn, có hình đôi mắt tròn, vẽ dữ tợn. Bướm trắng bay theo đàn lú lú như hoa nắng. Loại bướm nhỏ đen kịt, là là theo chiều gió, hết như những tàn than của những đám đốt nương. Còn lũ bướm vàng tươi xinh xinh của những vườn rau thì rụt rè, nhút nhát, chẳng bao giờ dám bay ra đến bờ sông. Chúng cứ quần quýt quanh màu vàng hoa cải và quanh những con đồng tây xanh mọng nằm chờ đến lượt mình được hóa bướm vàng.”

(Theo Vũ Tú Nam)

1. Trong đoạn trích, tác giả nhắc tới những màu sắc nào của loài bướm?
 - a. đen, vàng sẫm, nâu xỉn
 - b. xanh biếc pha đen, vàng sẫm, nâu xỉn, trắng, đen kịt, vàng tươi
 - c. đỏ, vàng, nâu, trắng
 - d. xanh biếc pha đen, đen kịt, nâu xỉn, vàng sẫm
2. Loại bướm nào nhút nhát, rụt rè?
 - a. bướm đen kịt
 - b. bướm vàng sẫm
 - c. bướm trắng
 - d. bướm vàng tươi
3. Các từ ngữ chỉ đặc điểm trong câu “Con xanh biếc pha đen như nhung bay nhanh loang loáng.” là:
 - a. xanh biếc, đen, bay
 - b. xanh biếc, đen, nhanh, loang loáng
 - c. xanh biếc, nhung, nhanh
 - d. nhanh, loang loáng, nhung
4. Từ “chúng” trong câu “Chúng cứ quần quýt quanh màu vàng hoa cải và quanh những con đồng tây xanh mọng nằm chờ đến lượt mình được hóa bướm vàng.” chỉ sự vật nào?
 - a. lũ bướm đen
 - b. đàn bướm vàng sẫm
 - c. loại bướm đen kịt
 - d. lũ bướm vàng tươi

5. Câu "Chao ôi, những con bướm đủ hình dáng, đủ sắc màu." thuộc kiểu câu nào?

- a. "Ai là gì?" b. "Ai làm gì?" c. "Ai thế nào?"

6. Dùng dấu / ngăn cách BPCT1 và BPCT2 của các câu:

- a. Ngoài giờ học, chúng tôi tha thẩn ở bờ sông bắt bướm.
b. Con bướm quạ to bằng hai bàn tay người lớn, màu nâu xỉn, có hình đôi mắt tròn, vẽ dữ tợn.
c. Còn lũ bướm vàng tươi xinh xinh của những vườn rau thì rụt rè, nhút nhát, chẳng bao giờ dám bay ra đến bờ sông.

7. Gạch dưới các hình ảnh so sánh trong đoạn trích.

8. Theo em, đoạn trích trên có nội dung gì?

[illegible]

Bài 2. Đặt dấu phẩy vào vị trí thích hợp trong mỗi câu sau:

- Cô Ve xanh có một cái đầu mượt như nhung một dáng vẻ cân đối thon thả một bộ cánh sành điệu mỏng tang.
- Trần Quốc Toàn mình mặc áo bào đỏ vai mang cung tên lưng đeo thanh gươm báu ngồi trên con ngựa trắng phau.
- Xa xa sau lũy tre làng mặt trời nhô lên đỏ ửng cả một phương.

Bài 3. Thêm từ ngữ vào chỗ trống để được các câu kiểu “Ai thế nào?”:

- a. Cô giáo em
b. bồng bềnh trên không trung.
c. hai bên bờ sông quanh năm xanh tốt.
d. Dòng sông

LUYỆN TẬP CHUNG (SỐ 3)

Bài 1. Điền **r/d/gi, l/n, s/x, tr/ch** thích hợp vào chỗ trống:

“Em yêu Tổ quốc của em

Có đồngúa biếc, có miềnừa xanh

Có hoa thơm, có tráiành

Cóòngôngoi bóng vành trăng yêu.

Bờe cõng tiếngáo diều

Khúc dân ca lạiặtù lờiu

Bốn mùaà bốn câu thơ

Ngọt ngào,ồng ấmừa bờ ca dao.

Dãy Trường Sơn ngun ngút cao

Mâyen lá, suốiìào hát ca

Đèoương ngậm ánhăng ngà

.....ừng vàng ngan ngát ngàn hoa khoe màu.”

(Theo Nguyễn Lâm Thắng)

Bài 2. Điền vào chỗ trống **in/inh, êt/êch** cho thích hợp (thêm dấu thanh nếu cần):

- Một nghề cho ch..... còn hơn ch..... nghề.
- Chú hề có cái mũi h..... trông thật ngộ ngh.....
- Bóng nắng nghiêng nghiêng rọi ch..... xuống chỗ tôi ngồi.
- Cậu bé ăn x..... mặc bộ quần áo xộc x..... trông thật tội.
- Trên đ..... tượng đài cao 9 mét là h..... một bé gái giơ cao hai tay nâng một con sếu.

Bài 3. Gạch dưới từ viết đúng chính tả:

- cháng sĩ, hùng tráng, ghe suồng, sương sườn
- trong chèo, dân chúng, nhàn dỗi, nặng thỉnh
- chí thức, lên suồng, nóng lầy, chật chội
- siêu vẹo, xầm xập, xốt sáng, sóng sánh

Bài 8. Khoanh vào dấu câu dùng sai và sửa lại:

- a. Nhìn bạn bè lướt qua mặt Ngựa Con, đỏ hoe mắt, ân hận vì không làm theo lời cha dặn.
- b. Mở thúng ra là cả một thế giới: dưới nước cà cuống, niềng niềng đục, niềng niềng cái bò nhộn nhạo.
- c. Hằng ngày, anh chàng mỗ cô cứ nằm ngửa dưới gốc cây chờ sung, há miệng ra thật to, chờ cho sung rụng vào thì ăn!
- d. Cậu bé lẩm bẩm: "Quái lạ, sao hôm nay chân mình một bên dài, một bên ngắn? Hay là tại đường khắp khểnh!"

Bài 9. Thêm từ ngữ vào chỗ trống để có câu hoàn chỉnh:

- a. Chúng em chăm chỉ học hành để
- b. Bằng, cô ấy đã vượt qua mọi khó khăn.
- c. Để có được hạt cơm trắng thơm dẻo,
- d. bằng tình yêu thương và bàn tay ân cần của mẹ.
- e. Bằng sự chăm chỉ, cần mẫn, chị Ong Nâu
- f. Để không phụ lòng mong mỏi của cha mẹ, thầy cô,

Bài 10. Gạch dưới các bộ phận câu:

1. Trả lời cho câu hỏi "Để làm gì?"

- a. Đội cờ vua trường em đang luyện tập tích cực để tham dự giải đấu cờ vua của thành phố.
- b. Để tránh rét, gia đình nhà én phải bay đi thật xa.
- c. Đã thành thói quen, 6 giờ sáng, bố đánh thức tôi dậy để cùng đi tập thể dục.
- d. Em mong mùa xuân đến để hoa thơm nở khắp vườn.

2. Trả lời cho câu hỏi "Bằng gì?"

- a. Gà trống kiêu hãnh ngẩng đầu, cái mũ đỏ chói, tấm áo nhung đen pha màu đỏ biếc hài hòa. Bằng những bước đi đĩnh đạc, Gà tiến lên. Không nói, Gà mở đầu khúc nhạc nhan đề "Bình minh" bằng tiết tấu nhanh, khỏe, đầy hứng khởi "tờ-réc... tờ-re-te-te-te...".

b. Tiếng loa vừa dứt, từ phía xa, một vị tướng già râu tóc bạc phơ uy nghi trên mình ngựa phóng tới. Chiếc áo bào bằng gấm xanh in hình hai mươi bốn rồng năm móng bay phấp phật theo bước ngựa... Rồi bằng những động tác thành thực dứt khoát, vị tướng già giương cung, mũi tên vút bay đi trúng ngay hồng tâm.

Bài 11. Nối từ ngữ ở cột A với từ ngữ thích hợp ở cột B để tạo câu:

A
1. Người từ khắp mọi nơi
2. Đàn trâu béo mập hiền lành
3. Không khí mùa thu
4. Hoa hướng dương
5. Cánh diều

B
a. là vắng mặt trời rực rỡ.
b. thật mát mẻ, dễ chịu.
c. tung bừng đi chợ Tết.
d. mềm mại như cánh bướm.
e. đang gặm cỏ ven đê.

Bài 12. Đặt câu với bộ phận gạch dưới trong các câu sau:

a. Bên bờ rào, giữa đám cỏ dại, có bông cúc trắng.

b. Trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên, trên đường tiến quân, voi của Trần Hưng Đạo bị sa lầy.

c. Có những mùa đông, Bác Hồ sống ở Pa-ri, thủ đô nước Pháp.

d. Những chiếc bánh giầy trắng mịn làm bằng xôi nếp ăn rất ngon.

e. Bằng tình yêu quê hương đất nước tha thiết, sâu lắng, tác giả đã vẽ nên bức tranh đồng quê tuyệt đẹp.

ĐỀ LUYỆN 04

Bài 1. Đọc đoạn trích sau và khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

Cây đường phố

“Cây đường phố Hà Nội như tấm lịch có thể đo thời gian hàng tháng bằng hương sắc của từng loài.

Tháng Giêng là quất đào đỏ rực vàng trên khắp các công viên. Tháng Hai, cụm cây gạo cổng đền Ngọc Sơn ven hồ Hoàn Kiếm như những chấm son điểm tận trời xanh, gọi từng đàn sáo lại quây quần. Tháng Ba, hoa sấu rải trắng mặt hè như những nong gạo nếp gợi niềm no đủ. Tháng Tư, thấp thoáng muống đào như mặt trời hồng và e ấp hương ngọc lan nhẹ buông trong gió từ các khoảnh vườn biệt thự. Tháng Năm, chói gắt màu phượng đỏ hầu khắp các sân trường, xôn xao giục giã một mùa thi. Tháng Sáu, tháng Bảy, hoa bằng lăng bùng lên dọc phố, làm dịu đi cái không khí oi nồng trưa hè. Cây bằng lăng đẹp không chỉ ở bóng mát, ở màu hoa mà còn đẹp cả lúc lá non vừa nảy, đỏ tím như đàn bướm đậu trên cành...”.

(Theo Nguyễn Hà)

1. Đoạn trích nói về nét đặc trưng nào của Hà Nội?

- | | |
|------------------------------------|------------------------------|
| a. đặc sản của Hà Nội | b. cây trên đường phố Hà Nội |
| c. nét thanh lịch của người Hà Nội | d. cảnh đẹp của Hà Nội |

2. Loài hoa nào không được nhắc đến trong bài?

- | | | | |
|------------|------------|-------------|------------------|
| a. hoa sấu | b. hoa gạo | c. hoa hồng | d. hoa bằng lăng |
|------------|------------|-------------|------------------|

3. Bài văn có mấy hình ảnh so sánh?

- | | | | |
|-------|--------|--------|--------|
| a. ba | b. bốn | c. năm | d. sáu |
|-------|--------|--------|--------|

4. Cây bằng lăng đẹp vì điều gì?

- | | | | |
|-------------|---------------|-------------------|-------------------|
| a. bóng mát | b. màu đỏ tím | c. lá non vừa nảy | d. cả 3 ý a, b, c |
|-------------|---------------|-------------------|-------------------|

5. Đoạn trích trên kể về các loài hoa đặc trưng của những tháng nào?

- | | |
|--------------------------------------|---------------------------------|
| a. từ tháng Giêng đến tháng Mười hai | b. từ tháng Giêng đến tháng Sáu |
| c. từ tháng Sáu đến tháng Bảy | d. từ tháng Giêng đến tháng Bảy |

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60	61	62	63	64	65	66	67	68	69	70	71	72	73	74	75	76	77	78	79	80	81	82	83	84	85	86	87	88	89	90	91	92	93	94	95	96	97	98	99	100	101	102	103	104	105	106	107	108	109	110	111	112	113	114	115	116	117	118	119	120	121	122	123	124	125	126	127	128	129	130	131	132	133	134	135	136	137	138	139	140	141	142	143	144	145	146	147	148	149	150	151	152	153	154	155	156	157	158	159	160	161	162	163	164	165	166	167	168	169	170	171	172	173	174	175	176	177	178	179	180	181	182	183	184	185	186	187	188	189	190	191	192	193	194	195	196	197	198	199	200	201	202	203	204	205	206	207	208	209	210	211	212	213	214	215	216	217	218	219	220	221	222	223	224	225	226	227	228	229	230	231	232	233	234	235	236	237	238	239	240	241	242	243	244	245	246	247	248	249	250	251	252	253	254	255	256	257	258	259	260	261	262	263	264	265	266	267	268	269	270	271	272	273	274	275	276	277	278	279	280	281	282	283	284	285	286	287	288	289	290	291	292	293	294	295	296	297	298	299	300	301	302	303	304	305	306	307	308	309	310	311	312	313	314	315	316	317	318	319	320	321	322	323	324	325	326	327	328	329	330	331	332	333	334	335	336	337	338	339	340	341	342	343	344	345	346	347	348	349	350	351	352	353	354	355	356	357	358	359	360	361	362	363	364	365	366	367	368	369	370	371	372	373	374	375	376	377	378	379	380	381	382	383	384	385	386	387	388	389	390	391	392	393	394	395	396	397	398	399	400	401	402	403	404	405	406	407	408	409	410	411	412	413	414	415	416	417	418	419	420	421	422	423	424	425	426	427	428	429	430	431	432	433	434	435	436	437	438	439	440	441	442	443	444	445	446	447	448	449	450	451	452	453	454	455	456	457	458	459	460	461	462	463	464	465	466
---	---	---	---	---	---	---	---	---	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----

- Những cánh cò trắng muốt lững thững bay trên bầu trời yên ả.
- Ngọn núi đá cao chót vót như chạm tới mây trời.
- Chị gió xuân chạy tung tăng trên những cánh đồng hoa.

“Trời nắng gắt con ong xanh biếc to bằng quả ớt nhỏ lướt nhanh những cặp chân dài và mảnh trên nền đất... Nó dừng lại ngược đầu lên mình nhún nhảy rung rinh giơ hai chân trước vuốt râu rồi lại bay lên đậu xuống thoăn thoắt rà khắp mảnh vườn nó đi dọc ngang sục sạo tìm kiếm”

Bài 5. Đọc bài ca dao sau:

“Trên trời mây trắng như bông
Ở dưới cánh đồng bông trắng như mây
Mấy cô má đỏ hây hây
Đội bông như thể đội mây về làng.”

- [illegible]

0152 0011

[illegible]

câu sau:

ong.

dan tau thaye

- ra chơi (2) Thàn

ng ngôi nhà ở qu

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60	61	62	63	64	65	66	67	68	69	70	71	72	73	74	75	76	77	78	79	80	81	82	83	84	85	86	87	88	89	90	91	92	93	94	95	96	97	98	99	100
---	---	---	---	---	---	---	---	---	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	-----

- và trả lời các câu

...củng cố và phát triển

đoạn văn.

iv và chia hết nội b

- 1 và chia đôi hai số

uả xuất

ọc Châu

Bài 14. Viết một đoạn văn từ 5 đến 7 câu giới thiệu một cảnh đẹp mà em biết hoặc đã được tới thăm. Đoạn văn có sử dụng biện pháp so sánh.

[illegible]

Bài 15. Đọc bài thơ “Mèo con đi học” (Phan Thị Vàng Anh):

“Hôm nay trời nắng chang chang
Mèo con đi học chẳng mang thứ gì
Chỉ mang một cái bút chì
Và mang một mẩu bánh mì con con.”

Dựa vào bài thơ, viết đoạn văn khoảng 6 câu kể về buổi đi học đáng nhớ của mèo con.

[illegible]

PHIẾU CUỐI TUẦN 18

Bài 1. Đọc thầm văn bản sau:

Đêm thôn dã

“Tôi đứng tựa trên lan can, lặng người ngắm cảnh đẹp huyền ảo của đêm nay. Sao ở đâu mà nhiều thế! Tăm thẫm nhưng đen tuyền của bầu trời đêm đánh chi chít đầy sao kim cương. Lóng lánh, lóng lánh như viên ngọc sáng chói, những ngôi sao lúc ẩn lúc hiện sau màn voan mây mỏng.

Tôi nhìn ra xa, biển lúa chín vàng óng dát một lớp bạc óng ánh như thủy ngân. Không có trăng, chỉ có sao thôi, nhưng tôi vẫn nhìn thấy mọi vật. Xa xa, dòng sông là dải Ngân Hà mà con thuyền là chiếc lá tre nhỏ bé trôi lững lờ giữa mênh mông tĩnh lặng. Tiếng mái chèo khua nước long bong bên mạn thuyền, ánh đèn dầu đỏ quạch le lói trong khoang. Trên đường làng, hàng cây in đủ hình thù kì dị. Chợt luồng gió lạnh buốt thổi tới, tôi rùng mình. Trong gió thoang thoảng hương hoa đồng nội quyện với mùi lúa chín, cỏ khô thơm dịu dịu. Không ồn ào, sôi động như ở thành phố nhưng đêm đồng quê có một sức quyến rũ lạ kì bao lần khiến lòng tôi ngây ngất."

(Theo Lý Bảo Ngân)

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc trả lời câu hỏi:

1. Văn bản trên tả cảnh gì?

- a. cảnh bầu trời đêm b. cảnh đêm ở đồng quê c. cảnh đồng quê

2. Vì sao tác giả thấy đêm đồng quê có sức quyến rũ kì lạ?

- Vi những sự vật ở đồng quê về đêm rất đẹp.
- Vì đêm đồng quê yên tĩnh, chứ không ồn ào, náo nhiệt như ở thành phố.
- Cả a và b.

3. Ghi lại 5 từ chỉ đặc điểm có trong văn bản trên.

4. Đặt một câu kiểu “Ai thế nào?” nói về cảnh đêm ở đồng quê.

5. Gạch dưới các hình ảnh so sánh.

6. Em có cảm nhận gì về đêm thôn dã qua văn bản trên?

[illegible]

Bài 2. Đặt dấu câu thích hợp vào chỗ trống và viết hoa các chữ đầu câu:

Mưa () những hạt mưa trong suốt đan chéo vào nhau rơi liên tiếp () rồi bỗng ào ào như trút nước () cả thành phố nhòa trong mưa () bác bảo vệ nhà máy thờ dài nhìn ra đường () bỗng bác giật mình () hình như có tiếng thì thầm ở đâu đó () nghe gần lắm () bác lẩm bẩm ()

– Tiếng ai ấy nhỉ () ở () hay mình nghe nhầm () chẳng lẽ mình đã lẫn rồi sao ()

Bài 3. Dùng dấu / ngăn cách BPCT1 và BPCT2 của các câu sau:

- Bầu trời đêm lấp lánh muôn ngàn vì sao.
- Dòng sông lặng lẽ trôi giữa đôi bờ xanh ngắt.
- Tiếng mái chèo khuấy nước long bong bên mạn thuyền.
- Trên đường làng, hàng cây in đủ hình thù kì dị.

Bài 4. Viết lại các câu sau có sử dụng biện pháp so sánh:

- a. Con sông quê quanh co, uốn khúc.

[illegible]

- b. Mặt biển phẳng lặng, rộng mênh mông.

[illegible]

- c. Tiếng mưa rơi ầm ầm, xáo động cả một vùng quê.

[illegible]

ĐỀ LUYỆN 05

Bài 1. Đọc đoạn trích sau và khoanh vào câu trả lời đúng:

Cơn giông

“Gió bắt đầu thổi mạnh. Bỗng cơn giông ùn ùn thổi tới. Mây ở đâu dưới rừng xa ùn lên đen xì như núi, bao trùm gần kín cả bầu trời. Từng mảng mây khói đen là là hạ thấp xuống mặt kênh làm tối sầm mặt đất. Sóng bắt đầu gào thét, chồm lên tung bọt trắng xóa. Từng đàn cò bay vùn vụt theo mây, ngẩng mặt trông theo gần như không kịp.

Gió càng thổi mạnh, ầm ầm ù ù. Cây đa cổ thụ cành lá rậm xùm xòa đang quăn lên, vặn xuống. Trời mỗi lúc một tối sầm lại. Vũ trụ quay cuồng trong cơn mưa gió mãnh liệt. Những tia chớp xé rách bầu trời đen kịt, phát ra những tiếng nổ kinh thiên động địa.

Một lúc sau, gió dịu dần, mưa tạnh hẳn. Trên ngọn đa, mấy con chim chào mào xôn xao chuyển cành nhảy nhót, hót líu lo. Nắng vàng màu da chanh phủ lên cây một thứ ánh sáng dịu mát, trong suốt, lung linh.”

(Theo Đoàn Giỏi)

- Đoạn trích miêu tả hiện tượng thiên nhiên nào?
a. gió b. mây c. mưa d. giông
- Bầu trời trong cơn giông được miêu tả như thế nào?
a. tối sầm lại, đen kịt b. quay cuồng trong cơn mưa gió mãnh liệt
c. trong suốt, lung linh d. phát ra những tiếng nổ kinh thiên động địa
- Câu “Sóng bắt đầu gào thét, chồm lên tung bọt trắng xóa.” có mấy từ chỉ hoạt động?
a. 2 từ b. 3 từ c. 4 từ d. 5 từ
- Từ ngữ nào nói về gió trong cơn giông?
a. “ùn ùn thổi tới” b. “bao trùm gần kín cả bầu trời”
c. “tối sầm lại” d. “càng thổi mạnh, ầm ầm ù ù”
- Điều gì cho thấy cơn giông đã qua?
a. mảng mây khói đen là là hạ thấp xuống b. từng đàn cò bay vùn vụt theo mây
c. nắng vàng màu da chanh phủ lên cây d. gió bắt đầu thổi mạnh

Bài 2. Điền dấu câu thích hợp vào ô trống:

Một hôm ☐ Châu Chấu và Giun Đất tranh luận với nhau về việc ngày thế nào là đẹp ☐ mỗi người một ý ☐ không ai chịu ai ☐ vì thế ☐ chúng quyết định đi hỏi bác

“Bạn tốt giống như những vì sao, luôn chiếu sáng vào những đêm tối nhất.” – M. Shea

Kiến ☐ nhờ có bác Kiến ☐ Châu Châu và Giun Đất hiểu rằng một ngày đẹp là ngày ta đã sống có ích vì biết chăm chỉ làm việc ☐ (Sưu tầm)

Bài 3. Gạch 1 gạch dưới từ chỉ sự vật và 2 gạch dưới từ chỉ hoạt động, trạng thái trong đoạn thơ sau:

"Của con hỏi mẹ

Dưới ánh trăng đêm

– Cô lúá đang hát

Sao bỗng lặng im?

Đôi mắt lim dim

Mẹ của liền đáp

– Chú gió đi xa

Lúa buồn không hát."

(“Lúa và gió” – Phạm Hổ)

Bài 4. Đọc bài ca dao sau và thực hiện yêu cầu:

"Cày đồng đang buổi ban trưa

Mồ hôi thánh thót như mưa ruộng cày.

Ai ơi, bung bát cơm đây

Dẻo thơm một hạt đắng cay muôn phần."

a. Gạch dưới hình ảnh so sánh. Hình ảnh so sánh đó cho em biết điều gì?

b. Hai dòng cuối bài là lời nhắc nhở ý nghĩa dành cho chúng ta. Từ đó, em có thái độ như thế nào đối với những người làm ra hạt gạo?

Bài 5. Viết đoạn văn từ 5 đến 7 câu nói về cách chăm sóc một con vật mà em thích.

[illegible]

Hướng dẫn học **Tiếng Việt 3**



**ARCHIMEDES
ACADEMY**

Add: Lot A, D13, Cau Giay New Urban Area

Tel: 024 3299 9955 – Hotline: 0943 966 166

Website: aschool.edu.vn

Email: cap1archimedes@aschool.edu.vn

Facebook: Tiểu học Archimedes Academy